| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2025
*"V/v không công nhận quan hệ vợ chồng, chia tài sản khi ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Thanh Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiến Tịnh và ông Nguyễn Duy Chấn

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng (Cơ sở 1 – Cơ sở 2) xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 70/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc*"Không công nhận quan hệ vợ chồng, chia tài sản khi ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Bàn Mùi C, sinh năm 1973; CCCD: 004173004458

Địa chỉ: Bản Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Bàn Mùi C: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1989 – Luật sư, Chi nhánh Văn phòng L2 tại Đ, địa chỉ: Tổ dân phố B, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*2. Bị đơn:* Ông Lý Dào P, sinh năm 1972; CCCD: 004072006218.

Địa chỉ: Bản Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng - Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/4/2025, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn bà Bàn Mùi C trình bày:*

Về hôn nhân: Bà Bàn Mùi C và ông Lý Dào P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, bà C và ông P phát sinh nhiều mâu thuẫn do thường xuyên cãi nhau, bất đồng

quan điểm sống nên đã không sống chung với nhau từ năm 2024 đến nay. Vì bà Bàn Mùi C và ông Lý Dào P không có đăng ký kết hôn nên bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Bàn Mùi C và ông Lý Dào P.

Về con chung: Bà Bàn Mùi C và ông Lý Dào P có 03 con chung là Lý Kiềm V, sinh năm 1995, Lý Mùi L1, sinh năm 1997 và Lý Mùi M, sinh năm 1999, hiện nay các con chung đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện, bà C có đơn yêu cầu chia tài sản chung giữa bà C và ông P, quá trình giải quyết vụ án, bà C và ông P sự đã tự thỏa thuận với nhau, ngày 12/9/2025, bà Bàn Mùi C đã có đơn rút đơn khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung.

Về nợ chung: Không có.

*Theo lời khai của bị đơn, ông Lý Dào P có trong hồ sơ vụ án:*

Về hôn nhân: Bà Bàn Mùi C và ông Lý Dào P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 không có đăng ký kết hôn. Qúa trình chung sống, bà C và ông P xảy ra nhiều mâu thuẫn vợ chồng nên đã không còn sống chung với nhau từ năm 2024 đến nay. Theo đơn khởi kiện của bà Bàn Mùi C thì ông P đồng ý.

Về con chung: Bà Bàn Mùi C và ông Lý Dào P có 03 con chung là Lý Kiềm V, sinh năm 1995, Lý Mùi L1, sinh năm 1997 và Lý Mùi M, sinh năm 1999. Các con đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ngày 12/9/2025, ông Lý Dào P có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và việc giải quyết vụ án:*

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chấp hành đầy đủ quá trình tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 8 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 217; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Áp dụng Điều 14, Điều 15; Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Bàn Mùi C và ông Lý Dào P.

Về con chung: Đã trưởng thành và đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung do nguyên đơn có đơn rút.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Bàn Mùi C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp:*

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Bàn M1 Coi yêu cầu Tòa án giải quyết việc không công nhận quan hệ vợ chồng, chia tài sản chung khi ly hôn với ông Lý Dào P là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc trường hợp không công nhận quan hệ vợ chồng, chia tài sản khi ly hôn theo quy định tại khoản 1, khoản 8 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Ông Lý Dào P có địa chỉ tại bản Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng theo quy định Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2]. *Về việc chấp hành pháp luật của đương sự.*

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật. Trước khi mở phiên tòa, ông Lý Dào P và bà Nguyễn Thị Kim L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 xét xử vắng mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn; bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3]. *Về nội dung vụ án:*

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bàn Mùi C và ông Lý Dào P tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống.

Theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng…".*

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa bà C và ông P sống chung với nhau từ năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn, nay bà C không còn tình cảm với ông P và ông P đồng ý theo đơn khởi kiện với bà C nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C, tuyên bố không công nhận bà Bàn Mùi C và ông Lý Dào P là vợ chồng.

[3.2]. Về con chung: Bà Bàn Mùi C và ông Lý Dào P có 03 con chung là Lý Kiềm V, sinh năm 1995; Lý Mùi L1, sinh năm 1997 và Lý Mùi M, sinh năm 1999. Các con đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3.3]. *Về tài sản chung:* Các đương sự tự thỏa thuận, bà Bàn Mùi C rút đơn khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung của bà Bàn Mùi C.

[3.4]. *Về nợ chung*: Không có, các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[4]. *Về án phí*: Bà Bàn Mùi C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Bàn Mùi C đã nộp. Hoàn trả bà Bàn M1 Coi tiền tạm ứng án phí đã nộp về yêu cầu chia tài sản chung.

[5]. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 8 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 217, Điều 218, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Áp dụng Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bàn Mùi C.

*1. Về hôn nhân:* Không công nhận bà Bàn Mùi C và ông Lý Dào P là vợ chồng.

*2. Về con chung:* Đã trưởng thành và đương sự không yêu cầu giải quyết.

*3. Về tài sản chung:* Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của bà Bàn Mùi C.

*4. Về nợ chung:* Không có.

*5. Về án phí:* Bà Bàn Mùi C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền 21.300.000 đồng *(Hai mươi mốt triệu, ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng theo biên lai số 0004613 ngày 23 tháng 4 năm 2025.

Hoàn trả bà Bàn Mùi C 21.000.000 đồng *(Hai mươi mốt triệu đồng)* tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu chia tài sản chung.

*6. Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA**

*(Đã ký)*

**Trần Thị Thanh Tâm**